

Số: /BC-UBND

Nghệ An, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Đề án 06/CP, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số gắn với Đề án 06/CP tháng 7/2026 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8/2026

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06/CP), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Nghệ An báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tháng 7/2026 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8/2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Bám sát ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và lộ trình triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn, UBND tỉnh đã ban hành 11 văn bản¹ để chỉ đạo, đôn đốc các nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh, trong đó, ngày 26/6/2026, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7671/UBND-KSTT về việc đôn đốc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm Đề án 06/CP năm 2026 chỉ đạo và yêu cầu cam kết hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2026 của người đứng đầu các đơn vị, địa phương.

2. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Nghệ An đến năm 2030 (*thay thế Kế hoạch số 495/KH-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược dữ liệu Quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An*) với 15 mục tiêu 28 nhiệm vụ cụ thể, định hướng phát triển dữ liệu đồng bộ theo 10 trụ cột², kịp thời cập nhật các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số

¹ Điển hình: Công văn số 8646/UBND-VX ngày 14/7/2026 về triển khai kết luận phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Công văn số 8154/UBND-VX ngày 06/7/2026 về triển khai Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; Công văn số 8145/UBND-VX ngày 06/7/2026 về triển khai Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số; Công văn số 7923/UBND-KSTT ngày 01/7/2026 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, chuyển đổi số; Công văn số 7882/UBND-KSTT ngày 01/7/2026 về tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh; Công văn số 7703/UBND-KSTT ngày 26/6/2026 về quán triệt, rút kinh nghiệm trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công ...

² Bao gồm: (i) Thể chế là nền tảng dẫn dắt; (ii) Hạ tầng là điều kiện về chất; (iii) Dữ liệu gốc là lõi tài nguyên; (iv) Quản trị và điều phối là cơ chế vận hành; (v) Chia sẻ là lưu thông là mạch kết nối; (vi) Kinh tế dữ liệu là không gian tạo giá trị; (vii) Công nghệ và trí tuệ nhân tạo (AI) là công cụ chuyển hóa dữ liệu thành năng lực; (viii) An ninh, an toàn dữ liệu là điều kiện bảo đảm; (ix) Doanh nghiệp và dịch vụ dữ liệu là lực lượng trực tiếp đưa dữ liệu vào đời sống kinh tế - xã hội; (x) Nhân lực dữ liệu là người vận hành, chủ thể sáng tạo, quản lý, điều phối, khai thác hạ tầng dữ liệu và tương hỗ cho 9 trụ cột trên.

57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các Nghị quyết và văn bản chỉ đạo của Chính phủ về xây dựng, tạo lập, kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

3. Ngày 12/6/2026, tỉnh Nghệ An tổ chức buổi lễ **“Ký kết thỏa thuận hợp tác mô hình Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”** với sự tham dự của lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệp hội Khởi nghiệp Quốc gia, các chuyên gia, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp, các sở, ban, ngành và các trường đại học, cao đẳng... trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức **“Lễ phát động triển khai cao điểm thu nhận mẫu sinh phẩm AND thân nhân liệt sỹ chưa xác định thông tin trên địa bàn tỉnh”** vào ngày 24/6/2026 do đồng chí Phùng Thành Vinh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì. Phối hợp với Cục C06, các đơn vị liên quan, huy động tối đa lực lượng tổ chức đồng loạt thu nhận mẫu ADN trên phạm vi toàn tỉnh tại **07 điểm** thu nhận³ từ ngày 25/6/2026 đến ngày 01/7/2026 với tổng **17.831** mẫu sinh phẩm của thân nhân liệt sỹ được thu nhận. Thành công của đợt cao điểm chính là sự tri ân thiết thực của các thế hệ hiện tại với công lao to lớn và sự hy sinh quên mình vì Tổ quốc của các anh hùng liệt sỹ, được Nhân dân, cấp ủy, chính quyền ghi nhận, đánh giá cao.

5. Ngày 15/7/2026, Thường trực Tỉnh ủy, do đồng chí Võ Thị Minh Sinh, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chủ trì buổi làm việc với đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ thông tin và các Sở, ban, ngành liên quan về ứng dụng **“Nền tảng điều hành số thời gian thực”** phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý điều hành dựa trên dữ liệu theo thời gian thực. Kết luận buổi làm việc, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy giao Sở Khoa học và Công nghệ lựa chọn 20 xã, phường và một số sở, ngành có nền tảng dữ liệu để thử nghiệm trước khi triển khai toàn tỉnh.

6. Các Sở, ban, ngành tiếp tục bám sát chỉ đạo của các Bộ, ngành chủ quản, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành đồng bộ, thống nhất với tiến độ của Trung ương; UBND các địa phương tiếp tục triển khai hiệu quả các nhóm nhiệm vụ phát triển công dân số, các tiện ích trên ứng dụng VNeID; điểm đánh giá bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công (DVC) trên Cổng DVC quốc gia ở mức cao, đồng đều.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tuyên truyền

Các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Đề án 06/CP, trọng tâm là: nội dung Nghị quyết số 57; Luật Dữ liệu và văn bản hướng dẫn thi hành luật; sử dụng định danh điện

³ Gồm: Trường Vinh, Diên Châu, Tân Mai, Đô Lương, Đại Đồng, Tương Dương, Quỳnh Hợp.

từ khi thực hiện DVC trực tuyến; thanh toán các giao dịch hành chính, dân sự, chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt... Tiếp tục đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; chú trọng tuyên truyền thông qua mạng xã hội (Facebook, Zalo, Tiktok...).

Đặc biệt, thực hiện “*Cao điểm thu nhận mẫu sinh phẩm AND thân nhân liệt sỹ chưa xác định thông tin trên địa bàn tỉnh*”, kênh Truyền hình Công an nhân dân, Báo và Phát thanh - Truyền hình Nghệ An, Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh xây dựng **03** phóng sự, **10** bài viết về công tác triển khai khảo sát thông tin mộ liệt sỹ và thu nhận mẫu ADN cho thân nhân của liệt sỹ chưa xác định được thông tin; xây dựng **05** bài viết tuyên truyền trên phần mềm CMS (Loa phường) đăng tải trên ứng dụng VNeID. Tổ chức tuyên truyền vào các khung “giờ vàng” trong ngày, trên hệ thống phát thanh. Đăng tải hơn **200** bài viết, hình ảnh trên các nền tảng mạng xã hội qua đó thu hút hàng trăm nghìn lượt tiếp cận thông tin.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

2.1. Về hoàn thiện cơ sở pháp lý

- Ngày 14/7/2026, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030, trong đó, hỗ trợ nguồn lực cho triển khai nhiệm vụ xây dựng, tạo lập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu;

- Các Sở, ban, ngành đã kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 54 quyết định công bố, sửa đổi, bãi bỏ; cắt giảm thời gian giải quyết TTHC để triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung cải cách TTHC của Đề án 06/CP. Tham gia nghiên cứu, góp ý các dự thảo văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương.

2.2. Nhóm nhiệm vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVC

- Theo số liệu được Bộ, ngành công bố, công khai trên hệ thống Cơ sở dữ liệu TTHC tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, tính đến ngày 15/7/2026, toàn tỉnh có 2.139 TTHC được cung cấp DVC trực tuyến, trong đó: cấp tỉnh 1.672 DVC (1.263 DVC trực tuyến toàn trình; 409 DVC trực tuyến một phần); cấp xã 467 DVC (316 DVC trực tuyến toàn trình; 151 DVC trực tuyến một phần).

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận toàn tỉnh trong tháng: 144.923 hồ sơ, trong đó 113.752 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, đạt 94,3%;

+ Số hồ sơ đã, đang giải quyết đúng hạn và trước hạn trong tháng với 140.152/144.923 hồ sơ, đạt 96,71%.

- Kết quả thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ: (i) Đối với TTHC do các cơ quan Trung ương ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: Tỉnh đã triển khai cắt giảm, thay thế thành phần

hồ sơ bằng dữ liệu đối với các TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành⁴; (ii) TTHC đặc thù do địa phương ban hành: 8 TTHC còn hiệu lực đảm bảo đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

2.3. Nhóm phát triển kinh tế, xã hội⁵

(1) Có **535/535** (đạt 100%) cơ sở khám chữa bệnh (KCB) bảo hiểm y tế (BHYT) đã sử dụng thẻ căn cước thay thế BHYT trong KCB. Các cơ sở đã tra cứu bằng căn cước thành công **12.844.866** lượt phục vụ KCB BHYT, tăng 727.099 lượt so với tháng 6/2026. Trang bị **15** Kiosk tra cứu, tiếp đón phục vụ KCB tích hợp công nghệ sinh trắc học tại các cơ sở KCB (*ngoài ra có 45 kiosk tra cứu được đánh giá có khả năng nâng cấp thành kiosk sinh trắc học trong thời gian tới*).

(2) Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt:

- Toàn tỉnh đã chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua tài khoản cá nhân cho **94,37%** đối tượng;

- Trong lĩnh vực Y tế: 100% cơ sở KCB đã thực hiện thanh toán không sử dụng tiền mặt, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30,7%;

- Đối tượng bảo trợ xã hội: **84,75%** đối tượng có nhu cầu đã được mở tài khoản; **75,5%** đối tượng đã có tài khoản được chi trả;

- Người có công, thân nhân người có công: **91,19%** người có công có nhu cầu đã được mở tài khoản; đã chi trả cho **96,77%** đối tượng có tài khoản. Lũy kế số tiền đã chi trả là **2.946 tỷ đồng**.

(3) Ứng dụng dữ liệu dân cư trong đánh giá khả tín khách hàng vay phục vụ an sinh xã hội: Các ngân hàng có trụ sở trên địa bàn tỉnh đã cho **3.877** khách hàng vay với dư nợ **198 tỷ đồng**.

2.4. Nhóm phát triển công dân số

(1) Về cấp căn cước, định danh điện tử và triển khai các tiện ích trên VNeID:

- Trong tháng, toàn tỉnh đã cấp **74.010** thẻ căn cước và kích hoạt **65.925** tài khoản định danh điện tử;

- Đến nay có **1.394.910** hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID có dữ liệu KCB; **396.375** người dân đã tích hợp tài khoản ngân hàng làm tài khoản an sinh xã hội.

(2) Chứng thư số cá nhân đang còn hiệu lực: VNPT cấp 117.727 chữ ký số cá nhân miễn phí trên ứng dụng VNPT SmartCA, Viettel cấp 41.216 chữ ký số cá nhân miễn phí trên ứng dụng Mysign.

⁴ Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo (15 TTHC), Xây dựng (58 TTHC), Nội vụ (18 TTHC), Y tế (44 TTHC).

⁵ Năm học 2025 - 2026 không triển khai thu, nộp học phí không dùng tiền mặt do Chính phủ đã ban hành Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập.

(3) Qua tổng hợp số liệu tài khoản thanh toán cá nhân từ các tổ chức tín dụng có trụ sở trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khai thác trên địa bàn đạt 89%.

2.5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

(1) Đã đồng bộ **2.282.806** dữ liệu thửa đất về CSDL quốc gia về đất đai, trong đó **1.177.536** dữ liệu thửa đất đã bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” (*tăng 590.870 thửa so với thời điểm ban hành Kế hoạch 2959*); **4.117.473** thửa của tất cả các loại đất đã hoàn thành công tác đo lập bản đồ địa chính dạng số.

(2) Ngành Thuế rà soát, chuẩn hóa **349.963** mã số thuế cá nhân và gần 4.000 mã số thuế tổ chức, doanh nghiệp.

(3) Ngành Tư pháp đã số hóa được **2.293.494** dữ liệu hộ tịch lịch sử.

(4) Đã triển khai xác thực thông tin người đang tham gia BHXH, BHYT với dữ liệu dân cư **3.117.565/3.120.089** trường hợp, đạt tỷ lệ **99,92%**.

(5) Thực hiện liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy chứng tử, giấy khám sức khỏe lái xe: **37** cơ sở KCB đã cấp **402.478** giấy khám sức khỏe lái xe, **145** cơ sở KCB đã cấp **127.497** giấy chứng sinh, **27** cơ sở KCB cấp **761** giấy báo tử trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT.

(6) Xây dựng CSDL học sinh từ lớp 1 đến lớp 12: CSDL học sinh từ cấp mầm non đến cấp phổ thông trung học của Sở Giáo dục và Đào tạo trên hệ thống vnEdu đã tích hợp với CSDL của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(7) Triển khai bệnh án điện tử, liên thông dữ liệu bệnh viện các tuyến: Đã triển khai Bệnh án điện tử tại **53/53** bệnh viện.

(8) 100% (72.833 hồ sơ) dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đã đồng bộ lên CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

(9) Tiến độ triển khai các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được các sở, ban, ngành triển khai thực hiện đồng bộ với lộ trình, chỉ đạo của bộ, ngành.

2.6. Về phục vụ công tác chỉ đạo điều hành

Hệ thống NgheanIOC đã vận hành thử nghiệm tại địa chỉ <https://ioc.nghean.gov.vn> với 09 phân hệ. Hiện đang triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu Bộ Tài chính với hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh.

2.7. Về triển khai các mô hình thúc đẩy triển khai Đề án 06/CP

Thực hiện Kế hoạch số 762/KH-TCT ngày 10/10/2023 của Tổ côngtacs tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai

đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Nghệ An để triển khai 05 nhóm tiện ích bao gồm 38 mô hình phù hợp với điều kiện của tỉnh, đến nay đã hoàn thành 20⁶/38 mô hình; 18/38 còn lại đang triển khai thực hiện.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Trong tháng, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành đã triển khai quyết liệt nhiều giải pháp, hoạt động đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ Đề án 06/CP, như: (i) Làm việc đánh giá ứng dụng “Nền tảng điều hành số thời gian thực” (ii) Ký kết thỏa thuận hợp tác mô hình Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; (iii) Phát động cao điểm thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sỹ chưa xác định thông tin; (iv) Ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030; (v) Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh đến năm 2030.

- Nhiệm vụ xây dựng CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành được triển khai quyết liệt tại các sở, ban, ngành, UBND cấp xã. Thành lập nhiều đoàn kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ Đề án 06/CP, kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường...). Các cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh cơ bản hoàn thiện. Nhóm tiện ích trên VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được triển khai hiệu quả.

⁶ Các mô hình hoàn thành, gồm **Mô hình 1**- Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (*Mô hình chung*); **Mô hình 3**: Xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; **Mô hình 5**: Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên VNeID (*Văn phòng UBND tỉnh*); **Mô hình 06** - Khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước và VNeID (*Sở Y tế*); **Mô hình 9** - Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ (*Công an tỉnh*); **Mô hình 14** - Triển khai thiết bị giám sát thi cử, sát hạch lái xe (*Sở Giao thông vận tải - cũ*); **Mô hình 15** - Triển khai giải pháp xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông trật tự an toàn xã hội (*Công an tỉnh*); **Mô hình 16** - Triển khai cho vay tín chấp công dân (*Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An - cũ*); **Mô hình 18**: Phát triển du lịch, gắn với phát triển đặc sản vùng miền hỗ trợ người dân ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh xác thực điện tử trong phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế số (*Sở Du lịch - cũ*); **Mô hình 19** - Đảm bảo điều kiện công dân số; **Mô hình 20** - Chuẩn hóa xác thực tập trung SSO (*Sở Thông tin và Truyền thông - cũ*); **Mô hình 21** - Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) (*Sở Thông tin và Truyền thông - cũ*); **Mô hình 22** - Truyền thông nội bộ cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước (*Sở Thông tin và Truyền thông - cũ*); **Mô hình 23** - Truyền thông chính sách qua hệ thống LED, Pano, Áp phích, Truyền thanh cơ sở, Truyền hình địa phương, hệ thống phát thanh thông minh, nền tảng số (*Sở Văn hóa Thể thao - cũ*); **Mô hình 24** - Triển khai nền tảng đào tạo, giáo dục trực tuyến đại chúng mở MOOC (*Sở Thông tin và Truyền thông - cũ*); **Mô hình 25** - Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID (*Công an tỉnh chủ trì*); **Mô hình 26** - Triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng VNeID, Call Center (*Sở Tư pháp*); **Mô hình 31** - Số hóa tạo lập dữ liệu trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, như: lao động thương binh xã hội, các tổ chức, đoàn hội ... phục vụ cải cách TTHC; **Mô hình 37** - Triển khai cuộc thi sáng kiến phát triển ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số (*Mô hình chung*); **Mô hình 38** - Trung tâm Giám sát an ninh mạng SOC Tỉnh (*Sở Thông tin và Truyền thông - cũ*).

2. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất

2.1. Khó khăn, vướng mắc

- Việc thực hiện khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của bộ, ngành vẫn còn nhiều khó khăn như: Hoạt động chưa ổn định, thiếu liên thông, chưa thống nhất về biểu mẫu và tiêu chí thống kê, dẫn đến số liệu không đồng nhất, địa phương phải thống kê thủ công trên nhiều hệ thống và chưa được cấp đầy đủ quyền quản trị; việc chuyển đổi Cổng DVC quốc gia và triển khai các hệ thống còn mới nên nhiều TTHC chưa được công bố, công khai kịp thời; một số chức năng phục vụ công bố, địa phương hóa, theo dõi, đánh giá giải quyết TTHC chưa đáp ứng yêu cầu. Hiện nay tại cấp xã việc tiếp nhận, giải quyết TTHC hiện đang phải thực hiện trên nhiều hệ thống khác nhau;

- Hệ thống thông tin, CSDL do các Bộ, ngành quản lý, địa phương chỉ khai thác, sử dụng, cập nhật lên hệ thống, tuy nhiên, một số Bộ, ngành triển khai còn chậm, kết nối, chia sẻ giữa các CSDL, hệ thống thông tin còn hạn chế, dẫn đến việc khai thác dữ liệu đã được số hóa chưa đạt như kỳ vọng.

2.2. Kiến nghị, đề xuất

Kính đề nghị Tổ Công tác triển khai Đề án 06/CP Chính phủ chỉ đạo các thành viên Tổ Công tác, các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện các hệ thống/nền tảng dùng chung, đẩy mạnh xây dựng CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, đảm bảo kết nối, chia sẻ các CSDL, đồng thời, hoàn thiện hành lang pháp lý tạo sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp thực hiện DVC và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06/CP; ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về cơ quan đầu mối giúp UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu tại địa phương.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Các sở, ban, ngành, địa phương trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 475/KH-UBND, Công văn số 7671/UBND-KSTT của UBND tỉnh, bám sát chỉ đạo của Bộ, ngành chủ quản triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, đặc biệt các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026 đạt bảo tiến độ đề ra.

2. Công an tỉnh chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kế hoạch triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Văn phòng UBND tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai nghiêm túc Công điện số 33/CD-TTg ngày 23/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thực hiện TTHC, DVC trực tuyến liên thông, đồng bộ, hiệu quả, không bị gián đoạn; 11 Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục điều phối, đôn đốc các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 986/KH-UBND ngày 20/11/2025 của

UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP; sớm hoàn thiện Danh mục dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung và Đề án xây dựng Trung tâm Dữ liệu tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các Sở, ban, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra công vụ đối với cơ quan, tổ chức trong thực hiện Đề án 06/CP, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, gây cản trở, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các điểm nghẽn trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền về Đề án 06/CP cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đa dạng hóa hình thức, cụ thể hóa nội dung, qua đó đưa nội dung, lợi ích của Đề án 06 đến gần hơn với người dân, doanh nghiệp; nhất là tiện ích trên VNeID, DVC trực tuyến, chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt...

6. Công an tỉnh phối hợp Văn phòng UBND tỉnh bám sát lộ trình, tiến độ triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các đơn vị, địa phương, kịp thời báo cáo, tham mưu UBND tỉnh.

UBND tỉnh Nghệ An báo cáo Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- C06, V01 - Bộ Công an;
- Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Thành);
- Chánh VP Tỉnh ủy;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Kh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Thái Văn Thành